

Số 328 /QĐ-TĐHHN

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành hệ thống đo lường kết quả kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-BTNMT, ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4955/QĐ-TĐHHN, ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định hệ thống đo lường kết quả kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội”.

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường các đơn vị trực thuộc Trường, cán bộ công chức, viên chức, người lao động và người học chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch HĐT (để b/c);
- Lãnh đạo trường (để biết);
- Website Trường;
- Lưu: VT, CTSV. ĐNT

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Vũ Danh Tuyên

**QUY ĐỊNH HỆ THỐNG ĐO LƯỜNG
KẾT QUẢ KẾT NỐI VÀ PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 328 /QĐ – ĐTHHN, ngày 25 tháng 01 năm 2021)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Hệ thống đo lường kết quả kết nối và phục vụ cộng đồng (sau đây gọi tắt là hệ thống đo lường) của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (sau đây gọi tắt là Nhà trường) bao gồm 02 nhóm có nguồn thu và không có nguồn thu.

2. Hệ thống đo lường được áp dụng đối với các hoạt động đào tạo; bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học; tham gia xây dựng, thực hiện pháp luật; nhân đạo, từ thiện do các đơn vị trực thuộc và các cá nhân là viên chức, người lao động, sinh viên, học viên thực hiện.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Thể hiện được vai trò và đóng góp của Nhà trường đối với xã hội.
2. Xác định rõ các kết quả từ mỗi hoạt động theo Điều 1 Quy định này.
3. Đánh giá được mối liên hệ giữa kết quả với sứ mệnh của Nhà trường.
4. Sử dụng và quản lý các kết quả trong thực tế.
5. Thể hiện rõ các mức độ hài lòng của các bên liên quan về các hoạt động phục vụ cộng đồng Nhà trường đã cung cấp.

Điều 3. Đầu mối xây dựng và quản lý hệ thống đo lường

1. Các đơn vị, cá nhân liên quan đến các hoạt động theo Khoản 2 Điều 1 Quy định này có trách nhiệm thực hiện việc đo lường kết quả, báo cáo kết quả theo quy định về chế độ báo cáo của Nhà trường.

2. Phòng Công tác sinh viên là đầu mối xây dựng và quản lý hệ thống đo lường, hướng dẫn các đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ.

Chương II. CHỈ SỐ, CHỈ BÁO ĐO LƯỜNG KẾT QUẢ

Điều 4. Đo lường kết quả từ hoạt động đào tạo

1. Chỉ số, chỉ báo về kết quả
 - Số lượng lớp, học viên được Nhà trường tổ chức cho cộng đồng;
 - Số lượng giảng viên, sinh viên thực hành, thực tập tại các cơ sở thực hành, thực tập có đóng góp không hưởng thù lao;
 - Kết quả đóng góp thực tế của giảng viên, sinh viên trong thời gian thực hành, thực tập.
 - Kết quả các hoạt động đào tạo khác.

2. Chỉ số, chỉ báo về tác động.

Ý kiến đánh giá của cơ sở thực hành, thực tập hoặc của các cá nhân trong cơ sở thực hành, thực tập.

Điều 5. Đo lường kết quả từ hoạt động bồi dưỡng

1. Chỉ số, chỉ báo về kết quả

- Số lượng lớp tập huấn, bồi dưỡng, buổi nói chuyện chuyên đề thực hiện cho cộng đồng bằng nguồn kinh phí của Nhà trường hoặc cử giảng viên, báo cáo viên không tính phí.

- Nội dung tập huấn hoặc nói chuyện chuyên đề.

- Số lượng người học, học viên tham gia các lớp tập huấn hoặc các buổi nói chuyện chuyên đề.

- Kết quả các hoạt động bồi dưỡng khác.

2. Chỉ số, chỉ báo về tác động.

Ý kiến phản hồi, đánh giá của địa phương, cơ sở, người học, người tham gia tập huấn, nói chuyện chuyên đề.

Điều 6. Đo lường kết quả từ hoạt động nghiên cứu khoa học

1. Chỉ số, chỉ báo về kết quả

- Số lượng kết quả đề tài/nhiệm vụ khoa học đã chuyển giao có ứng dụng vào thực tế ít nhất 1 giải pháp/kiến nghị;

- Số lượng đề tài/nhiệm vụ khoa học được Nhà trường hỗ trợ tài chính và kỹ thuật triển khai (bao gồm cả đề tài của sinh viên);

- Số lượng đề tài/nhiệm vụ khoa học Nhà trường thực hiện theo đơn hàng của tổ chức, cộng đồng và cá nhân;

- Số lượng các trích dẫn hàng năm từ các công bố khoa học của Nhà trường.

- Các kết quả từ hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ khác.

2. Chỉ số, chỉ báo về tác động

- Ý kiến phản hồi, đánh giá của cơ quan, tổ chức được chuyển giao đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tế;

- Ý kiến phản hồi, đánh giá của sinh viên, học viên về sự hỗ trợ tài chính và kỹ thuật;

- Các sản phẩm được phát triển từ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học.

Điều 7. Đo lường về kết quả và tác động từ hoạt động xã hội

1. Chỉ số, chỉ báo về kết quả

- Số hoạt động hướng tới phục vụ cộng đồng được lồng ghép vào các hoạt động chuyên môn của các khoa, phòng, trung tâm, viện nghiên cứu được triển khai hàng năm;

- Số người, số cơ sở, cộng đồng được hưởng lợi từ các hoạt động phục vụ cộng đồng do các khoa, phòng, trung tâm, viện nghiên cứu triển khai;
- Số công trình, dự án được triển khai tới cơ sở, cộng đồng;
- Nguồn lực (nhân lực, tài chính, vật chất) của Nhà trường được hỗ trợ cho tổ chức, cộng đồng.

2. Chỉ số, chỉ báo về tác động

- Ý kiến phản hồi, đánh giá của cán bộ, nhân viên tại cơ sở; người dân tại cộng đồng về sự thay đổi của tổ chức, địa phương sau khi triển khai các hoạt động phục vụ cộng đồng;
- Ý kiến phản hồi, đánh giá của cán bộ, viên chức, người lao động thuộc Nhà trường về sự thay đổi bản thân sau khi tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Điều 8. Đo lường kết quả từ hoạt động nhân đạo, từ thiện

1. Chỉ số, chỉ báo về kết quả

- Số lượng các hoạt động thiện nguyện do Đoàn thanh niên, Công đoàn và các đơn vị trực thuộc trường tổ chức hàng năm;
- Số cơ sở, địa phương được hưởng lợi từ các hoạt động thiện nguyện;

2. Chỉ số, chỉ báo về tác động

- Ý kiến phản hồi, đánh giá của các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân tiếp nhận hoặc thụ hưởng các hoạt động thiện nguyện;
- Ý kiến phản hồi, đánh giá của cán bộ, viên chức, người lao động thuộc Nhà trường về sự thay đổi bản thân sau khi tham gia các hoạt động thiện nguyện.

Chương III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện đo lường

1. Các đơn vị thuộc Nhà trường lồng ghép các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng vào các hoạt động chuyên môn của từng đơn vị. Trong quá trình tổ chức thực hiện, chủ động áp dụng các chỉ số đo lường và báo cáo kết quả về Ban Giám hiệu thông qua phòng Công tác sinh viên.

2. Trên cơ sở tổ chức các hoạt động, Ban Giám hiệu sẽ có chỉ đạo các đơn vị liên quan làm đầu mối tổ chức đánh giá kết quả và tác động của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, tổng hợp báo cáo và cơ sở dữ liệu.

3. Tiếp nhận sự phản hồi, báo cáo của các bên liên quan thường xuyên và có kế hoạch cải tiến nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả kết nối và phục vụ cộng đồng.

4. Các chỉ số đo lường trong quy định là cơ sở để xây dựng các công cụ thu thập thông tin, phân tích thông tin trong báo cáo tổng hợp.

Điều 10. Xây dựng hệ thống quản lý đo lường kết quả

1. Quản lý đo lường kết quả bằng ứng dụng Excel trên Microsoft theo các quy định tại Chương II Quy định này.
2. Việc cập nhật, bổ sung các chỉ số đo lường được thực hiện trên cơ sở đề xuất của các đơn vị trong Nhà trường và phù hợp với yêu cầu chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 11. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Các đơn vị, cá nhân trong Nhà trường có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo quy định, tổng hợp, báo cáo kết quả theo Quy định này.
2. Quy định có hiệu lực kể từ khi Quyết định ban hành.